

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả giám sát về công tác quản lý, bảo trì đường bộ
trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Chương trình số 204/CTr-BKTNS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát, khảo sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023. Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức giám sát trực tiếp tại các huyện, thành phố; làm việc với các sở ban ngành liên quan⁽¹⁾ và giám sát qua Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽²⁾. Kết quả giám sát như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Trên cơ sở quy định của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành định mức phân bổ kinh phí bảo trì công trình đường bộ thuộc ngân sách tỉnh; ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định của trung ương, chỉ đạo các sở, ban ngành, chính quyền địa phương các cấp trên tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường bộ. Hàng năm, ban hành kế hoạch⁽³⁾ xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh Kon Tum, trong đó phân công cụ thể trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong công tác phối hợp tuyên truyền, vận động, xử lý, cưỡng chế giải tỏa đối với các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh⁽⁴⁾.

- Hàng năm, Sở Giao thông vận tải tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống đường tỉnh và đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý, xây

⁽¹⁾ Các huyện, thành phố: Kon Plông, Đăk Hà, Tu Mơ Rông và Kon Rẫy; Các Sở ban ngành: Giao thông và vận tải; Sở Tài chính.

⁽²⁾ Báo cáo số 227/BC-UBND ngày 12/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện công tác quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Kon Tum

⁽³⁾ Kế hoạch số 2985/KH-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 về xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 674/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 về xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh năm 2021; Kế hoạch số 1265/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 về xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 727/KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 về xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh năm 2023.

⁽⁴⁾ Năm 2021: Tổng số trường hợp vi phạm được tuyên truyền 1.222 trường hợp. Tổng hợp số trường hợp vi phạm tự giác tháo dỡ, cưỡng chế tháo dỡ qua đợt tuyên truyền, rà soát: 564 trường hợp. Năm 2022: Tổng số trường hợp vi phạm được tuyên truyền, rà soát là 3.000 trường hợp, qua đó đã tháo dỡ 583 trường hợp.

dựng kế hoạch bảo trì công trình trình cấp thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí tổ chức thực hiện. Đồng thời đăng ký danh mục, kinh phí sửa chữa các tuyến Tỉnh lộ báo cáo, đề xuất Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định.

- Đối với các tuyến đường do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý: các đơn vị, địa phương khảo sát, đánh giá hiện trạng công trình đường bộ, xây dựng kế hoạch bảo trì công trình theo phân cấp quản lý, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Kết quả triển khai thực hiện

2.1. Hiện trạng các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh (Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đến nay hệ thống giao thông đường bộ tỉnh Kon Tum có tổng chiều dài khoảng 6.180,6 km đường, trong đó:

- Trung ương quản lý: 06 Quốc lộ dài 522,7 Km, chiếm 8,5%, gồm: Đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) dài 181,4 Km; Quốc lộ 14C dài 106,8 Km; Quốc lộ 24 dài 99,2 Km; Quốc lộ 40 dài 21,53 Km; Quốc lộ 40B dài 61,7 Km, Đường Trường Sơn Đông dài 52,12 Km.

- Cấp tỉnh quản lý: 1.014,7 Km, chiếm 16,4%, trong đó đường tỉnh và một số tuyến đường khác Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giao thông vận tải quản lý dài 525,8 Km; đường trong khu công nghiệp, khu kinh tế giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý dài 54 Km; hệ thống đường tuần tra biên giới giao Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý dài 435 Km.

- Cấp huyện quản lý: 944,7 Km chiếm 15,3%; cấp xã quản lý: 3.698,5 Km chiếm 59,8% chủ yếu là đường xã, đường trục thôn xóm, đường nội bộ dân cư, đường đi khu sản xuất, đường mòn.

- Toàn tỉnh có hơn 448 cầu trong đó: Các tuyến Quốc lộ có 145 cầu, đường tỉnh có 129 cầu, đường huyện có 52 cầu, đường xã có 08 cầu, đường thôn có 84 cầu, đường tuần tra biên giới có 21 cầu, đường chuyên dùng có 01 cầu, đường Trường Sơn Đông có 08 cầu.

- Cầu treo dân sinh có tổng số 293 cầu treo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý 292 cầu, Sở Giao thông vận tải quản lý cầu treo Kon Klor, Tỉnh lộ 671.

- Đến nay tất cả các xã đã có đường ô tô đến trung tâm xã; có 64/85 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông trong xây dựng nông thôn mới.

2.2. Công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh:

a) Đối với bảo dưỡng thường xuyên:

- Đối với các tuyến Tỉnh lộ: trên cơ sở dự toán kinh phí được cấp thẩm quyền giao, Sở Giao thông vận tải thực hiện phương thức đấu thầu công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, thời gian là 3 năm 2021-2024 (từ ngày 01/5/2021 - ngày 31/3/2024)⁽⁵⁾. Tổng hợp dự toán kinh phí phân bổ cho công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên các đường tỉnh giai đoạn 2020-2023

Năm thực hiện	Khối lượng (km đường quản lý)	Định mức (triệu đồng/km)	Dự toán kinh phí được phân bổ (triệu đồng)
Năm 2020	489 Km ⁽⁶⁾	43,3	21.026
Năm 2021	505 Km ⁽⁷⁾	47	23.760
Năm 2022	534 Km ⁽⁸⁾	47	25.098
Năm 2023	544,75 Km ⁽⁹⁾	47	25.998

- Đối với các tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý: Huyện đã tập trung và hướng dẫn kỹ thuật Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng hệ thống đường bộ được giao quản lý; kịp thời xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; hệ thống giao thông luôn thông suốt, an toàn đáp ứng yêu cầu cơ bản của phát triển kinh tế - xã hội và phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai của địa phương, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã huy động nhân dân đóng góp ngày công lao động để thực hiện một số công việc thủ công để phát quang, vét rãnh, đảm bảo giao thông.

b) Công tác sửa chữa định kỳ:

- Đối với các tuyến Tỉnh lộ: Sở Giao thông vận tải đăng ký danh mục công trình, kinh phí sửa chữa báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp gửi Bộ Tài chính. Sau khi được bố trí kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu cho công

⁽⁵⁾ Công văn số 404/UBND-HTKT ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh.

⁽⁶⁾ Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các đường tỉnh giao (671,672,673,674,675,676,677,678), đường Tái định cư thủy điện Plei Krông, Đường Đăk Côi - Đăk Pxi, đường Ngọc Hoàng Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh, Đường Ngọc Hồi - Dốc Muối, đường Hồ Chí Minh đi xã Đăk Ang, Đường Nam Quảng Nam (Đoạn tránh đèo Văn Roi) và Đường Sa Thầy - YaLy - thôn Tam An (xã Sa Sơn) - Ya Mô - làng Rê (Mo Ray), huyện Sa Thầy (Tỉnh lộ 674): Tổng cộng: 489Km.

⁽⁷⁾ Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các đường tỉnh giao (671,672,673,674,675,676,677,678), đường Tái định cư thủy điện Plei Krông, Đường Đăk Côi - Đăk Pxi, đường Ngọc Hoàng Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh (37Km), Đường Ngọc Hồi - Dốc Muối, đường Hồ Chí Minh đi xã Đăk Ang, Đường Nam Quảng Nam (Đoạn tránh đèo Văn Roi) với chiều dài tuyến đường(18,393 Km) và Đường Sa Thầy - YaLy - thôn Tam An (xã Sa Sơn) - Ya Mô - làng Rê (Mo Ray), huyện Sa Thầy (Tỉnh lộ 674) (36,63 Km); Đường từ UBND xã Ia Chim đi Bên du lịch: Tổng cộng: 505Km; Tăng 16km: (Đường từ UBND xã Ia Chim đi Bên du lịch..

⁽⁸⁾ Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các đường tỉnh giao (534Km). Trong đó: Tăng 58,26Km đường từ Km53 tỉnh lộ 676 đến cầu Tà Meo; Giảm 29km. Như vậy số km sau khi bổ sung, tăng giảm nhiệm vụ: 505 Km + 58,26Km - 29 Km = 534,26Km.

⁽⁹⁾ Kinh phí Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tỉnh lộ, các đường giao thông thuộc phạm vi quản lý 544,7km): 25.458 triệu đồng và bảo quản, bảo dưỡng vật tư phòng chống thiên tai 540tr: Tăng 55 Km (Đường tỉnh 676 đi xã Măng Bút; Đường Từ UBND xã Măng Bút đi thôn Đăk lanh xã Măng Bút; Đường Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Kon Tum...) Giảm 42,39 Km đường TL 674 (cũ) : Bàn giao UBND huyện Sa Thầy và Ban quản lý rừng đặc dụng Chư Mom Ray: 534Km +55Km - 44,26 Km = 544,7 Km

tác quản lý bảo trì đường bộ hàng năm của Bộ Tài chính, Sở Tài chính gửi Sở Giao thông vận tải đề xuất danh mục công trình sửa chữa báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn tổ chức triển khai thực hiện. Kinh phí bảo trì đường bộ ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương.

STT	Năm thực hiện	Kinh phí được phân bổ (triệu đồng) ⁽¹⁰⁾	Ghi chú
1	Năm 2020	44.194	
2	Năm 2021	44.194	
3	Năm 2022	43.277	
4	Năm 2023	48.847	

- Đối với các tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân các huyện quản lý: Hàng năm bố trí nguồn kinh phí sử dụng để thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa khắc phục những hư hỏng, xuống cấp, tuy nhiên ngân sách của huyện còn hạn chế, chưa đáp ứng so với nhu cầu thực tế.

- Tổng kinh phí đầu tư cho công tác sửa chữa định kỳ từ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho công tác quản lý bảo trì trong giai đoạn 2020-2023 là 179.162 triệu đồng, đã thực hiện 161.940 triệu đồng (đạt 90%).

c) Công tác sửa chữa đột xuất:

- Hằng năm, do ảnh hưởng của bão lũ, gây hư hỏng, thiệt hại khối lượng lớn, làm ách tắc giao thông trên các tuyến đường giao thông do tình quản lý, kinh phí thường xuyên không đảm bảo chủ yếu do ngân sách Trung ương hỗ trợ⁽¹¹⁾, việc khắc phục chỉ tạm thời, đảm bảo lưu thông.

- Tổng kinh phí đầu tư cho công tác sửa chữa đột xuất trong giai đoạn 2020-2023 là 32.776 triệu đồng; đã thực hiện 32.776 triệu đồng (đạt 100%).

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các cấp về quản lý, bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh:

- Đã được Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII thực hiện 02 cuộc kiểm toán việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí quản lý bảo trì đường bộ năm ngân sách

⁽¹⁰⁾ Số liệu theo báo cáo của Sở Tài chính tại Văn bản số 2243/STC-QLNS ngày 26/6/2023. Cao hơn so với số liệu Sở Giao thông báo cáo là 350 triệu đồng (Lý do: Sở Giao thông bố trí hỗ trợ trạm kiểm soát tải trọng xe theo quy định tại Thông tư 60/2017 của Bộ Tài chính)

⁽¹¹⁾ Thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 và Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021; Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 03/2019/TT-BGTVT và Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định về quy trình khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Kon Tum (thay thế Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về quy trình khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Quy trình khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

2020 và 2021. Qua kết quả kiểm toán, các đơn vị, địa phương đã thực hiện 100% các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Thanh tra Sở Giao thông vận tải đã thực hiện thanh tra 05 cuộc về việc chấp hành các quy định về chuyên môn - kỹ thuật trong quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông⁽¹²⁾. Sau thanh tra, kiểm tra, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tiếp thu, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm và xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra.

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

- Công tác quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được các cấp, các ngành và địa phương quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì các tuyến đường bộ theo phân cấp quản lý; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao đúng mục đích, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Một số địa phương đã chủ động bố trí vốn (*chủ yếu là nguồn vốn đầu tư*), thực hiện lồng ghép, huy động các nguồn vốn để đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống giao thông trên địa bàn; tuyên truyền vận động người dân góp công, khắc phục hư hỏng đảm bảo an toàn giao thông.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở ngành, các cấp chính quyền địa phương tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức, phát huy hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế đã nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy một số tồn tại, hạn chế trong quá trình giám sát thực tế. Cụ thể:

- Thực trạng hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn một số huyện, thành phố được đầu tư, đưa vào khai thác sử dụng đã lâu, đến nay nhiều tuyến đường đã hư hỏng, xuống cấp, đi lại khó khăn, nhưng hằng năm chưa được bố trí kinh phí sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng⁽¹³⁾

- Các huyện, thành phố chưa thực hiện đầy đủ, đúng quy định tại Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Cụ thể:

+ Chưa ban hành quy định việc tổ chức thẩm định, phê duyệt quy trình bảo

⁽¹²⁾ Năm 2020: Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông; Năm 2021: Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; Năm 2023: Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi.

⁽¹³⁾ Huyện Kon Rẫy; Kon Plông; thành phố Kon Tum; ...

trì công trình đường bộ; việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch bảo trì đối với hệ thống đường huyện, xã và đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý⁽¹⁴⁾.

+ Hằng năm, chưa tiến hành lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường huyện, đường xã và đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

+ Chưa xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống giao thông trên địa bàn quản lý⁽¹⁵⁾; hàng năm chưa xây dựng báo cáo Sở Giao thông vận tải tình hình quản lý, khai thác, bảo trì công trình giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý⁽¹⁶⁾.

- Hằng năm, các huyện, thành phố chủ yếu bố trí kinh phí cho công tác đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, ít quan tâm bố trí kinh phí cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ; chưa xây dựng kế hoạch và phân bổ dự toán cho công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường xã và đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý⁽¹⁷⁾ theo nội dung phân cấp quy định tại điểm h khoản 2 Điều 9⁽¹⁸⁾ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025.

- Các địa phương chưa chủ động lồng ghép, huy động các nguồn lực để thực hiện công tác bảo trì, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đối với hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn. Chưa quan tâm, ưu tiên phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ mà chủ yếu phân bổ thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống kênh mương thủy lợi, hạ tầng khác.

- Việc xử lý các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, mặc dù đã được các cơ quan, chính quyền các cấp tuyên truyền, phổ biến; các hành vi vi phạm chưa được xử lý dứt điểm.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

⁽¹⁴⁾ Huyện Kon Plông, Tu Mơ Rông, Đăk Hà, Kon Rẫy: Qua giám sát, các địa phương phản ánh việc chưa được hướng dẫn xây dựng quy trình bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường huyện, xã và đường khác theo phân cấp quản lý.

⁽¹⁵⁾ Qua giám sát tại các huyện Kon Plông, Đăk Hà, Tu Mơ Rông, Kon Rẫy và số liệu báo cáo của Sở Giao thông vận tải và các địa phương, hầu như đơn vị không xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống giao thông, theo dõi lịch sử bảo trì đường bộ, cập nhật thông tin số liệu các tuyến đường, cầu... dẫn đến số liệu báo cáo các đơn vị chưa đầy đủ, chưa thống nhất, đồng bộ giữa cấp tỉnh, huyện, xã.

⁽¹⁶⁾ Huyện Kon Plông, Tu Mơ Rông, Đăk Hà, Kon Rẫy.

⁽¹⁷⁾ Qua giám sát, huyện Kon Plông, Tu Mơ Rông, Đăk Hà bố trí khoảng 30 triệu đồng/năm/xã để duy tu các công trình hạ tầng, thủy lợi, giao thông...; huyện Kon Rẫy không bố trí đều cho từng xã, tập trung vào một tuyến đường cụ thể (đường ĐH 26). UBND huyện Đăk Hà đề xuất bàn giao Tuyến đường tránh lũ từ xã Diên Bình, huyện Đăk Tô đi thôn 10 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (*đi qua địa phận hai huyện*) về cho Sở Giao thông vận tải quản lý, bảo trì.

⁽¹⁸⁾ “h) Chi hoạt động kinh tế: Hoạt động bảo trì, quản lý sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông do cấp huyện quản lý.”

- Kon Tum là tỉnh miền núi, địa bàn rộng, địa hình chia cắt, đồi núi độ dốc lớn, thời tiết diễn biến phức tạp, mùa mưa kéo dài, mưa lớn cục bộ dễ xảy ra sạt lở đất làm hư hỏng các tuyến đường, cầu.

- Ngân sách địa phương còn khó khăn, trong khi đó nhiều tuyến đường đã hư hỏng, xuống cấp nhưng việc bố trí kinh phí (*nhất là nguồn kinh phí sự nghiệp*) cho công tác bảo trì đường bộ chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Ủy ban nhân dân tỉnh chậm ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 về quy định việc quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Giao thông vận tải chậm ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện và tham mưu cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh; chưa thực hiện hết trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo trì đường bộ đối với cấp huyện. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chưa quan tâm, chú trọng đến công tác quản lý, bảo trì đối với hệ thống đường huyện, xã và đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong công tác quản lý đường bộ, bảo trì đường bộ và xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ chưa thường xuyên, chặt chẽ; chưa giải quyết triệt để tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn.

- Ý thức chấp hành chấp hành quy định về bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ của một số bộ phận người dân còn hạn chế.

III. Đề xuất, kiến nghị

Ban Kinh tế - Ngân sách kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung sau:

1. Khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2 Mục II Báo cáo này; xác định trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, thời gian hoàn thành đối với những công việc cụ thể; đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đối với những nội dung mang tính giải pháp được kiến nghị tại khoản 2 Mục III Báo cáo này. Báo cáo tiến độ thực hiện các kiến nghị về Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh **trước ngày 30 tháng 7 năm 2024** để tổng hợp theo quy định.

2. Chỉ đạo các Sở, ngành liên quan, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện quyết liệt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức của người dân chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ công trình giao thông, hành lang an toàn toàn đường bộ. Cụ thể hóa các quy định của trung

ương, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước của các cấp, các ngành đối với công tác quản lý, bảo trì đường bộ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2.2. Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và địa phương đối với công tác quản lý, bảo trì các công trình đường bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai thực hiện các quy định về quản lý, bảo trì đường bộ.

2.3. Chỉ đạo Sở ngành, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm quy định về phân cấp quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ; đồng thời tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường bộ địa phương; bố trí kinh phí cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định; phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép, huy động các nguồn lực thực hiện duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, phát huy hiệu quả sử dụng các tuyến đường theo phân cấp quản lý.

2.4. Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý đảm bảo đồng bộ, hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh.

2.5. Chỉ đạo rà soát, đánh giá việc thực hiện nội dung phân cấp quy định tại điểm h khoản 2 Điều 9⁽¹⁹⁾ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; nghiên cứu báo cáo, trình cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2.6. Kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ theo quy định; phối hợp giải quyết dứt điểm kiến nghị cử tri liên quan đến quy định về bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ.

3. Chỉ đạo rà soát, kịp thời giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) tại các huyện, thành phố theo kiến nghị của các địa phương. (Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo)

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thành viên Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải; Sở Tài chính;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BKTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà

⁽¹⁹⁾ “h) Chi hoạt động kinh tế: Hoạt động bảo trì, quản lý sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông do cấp huyện quản lý.”

